

Tuần 6

Chính tả

1. Sửa lỗi trong bài chính tả **Người viết truyện thật thà** em vừa viết.
Ghi vào bảng ở dưới các lỗi và cách sửa từng lỗi :

a) Lỗi nhầm lẫn **s / x**

Viết sai	Viết đúng
M : <i>xấp lên xe</i>	<i>sấp lên xe</i>
.....
.....
.....
.....

b) Lỗi nhầm lẫn **dấu hỏi / dấu ngã**

Viết sai	Viết đúng
M : <i>tuông tượng</i>	<i>tuởng tượng</i>
.....
.....
.....
.....

2. Tìm các từ láy :

a)

- Có tiếng
chứa âm **s**.

M : *suôn sẻ*,
.....

- Có tiếng
chứa âm **x**.

M : *xôn xao*,
.....

b)

- Có tiếng chứa
thanh hỏi.

M : *nhanh nhẩu*,
.....

- Có tiếng
chứa **thanh ngã**.

M : *mãi mãi*,
.....

Luyện từ và câu

DANH TỪ CHUNG VÀ DANH TỪ RIÊNG

I - Nhận xét

1. Tìm và viết vào chỗ trống các từ có nghĩa như sau :

Nghĩa	Từ
a) Dòng nước chảy tương đối lớn, trên đó thuyền bè đi lại được.
b) Dòng sông lớn nhất chảy qua nhiều tỉnh phía Nam nước ta.
c) Người đứng đầu nhà nước phong kiến.
d) Vị vua có công đánh đuổi giặc Minh, lập ra nhà Lê ở nước ta.

2. Nghĩa của các từ tìm được ở bài tập 1 khác nhau như thế nào ? Ghi vào chỗ trống lời giải thích của em :

a) So sánh a với b

- sông :

- Cửu Long :

b) So sánh c với d

- vua :

- Lê Lợi :

3. Cách viết các từ trên có gì khác nhau :

a) So sánh a với b

- sông :

- Cửu Long :

b) So sánh c với d

- vua :

- Lê Lợi :

II - Luyện tập

1. Tìm các danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn sau, ghi vào bảng phân loại ở dưới :

Chúng tôi / đứng / trên / núi / Chung /. Nhìn / sang / trái / là / dòng / sông / Lam / uốn khúc / theo / dãy / núi / Thiên Nhãn /. Mặt / sông / hắt / ánh / nắng / chiếu / thành / một / đường / quanh co / trắng xoá /. Nhìn / sang / phải / là / dãy / núi / Trác / nối liền / với / dãy / núi / Đại Huệ / xa xa /. Trước / mặt / chúng tôi / , giữa / hai / dãy / núi / là / nhà / Bác Hồ / .

Danh từ chung

.....
.....
.....

Danh từ riêng

.....
.....

2. Viết họ và tên của 3 bạn nam, 3 bạn nữ trong lớp em. Họ và tên các bạn ấy là danh từ chung hay danh từ riêng ? Vì sao ?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Họ tên các bạn là

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN VIẾT THƯ

1. Đọc lại bài làm của em và lời nhận xét của cô (thầy) trên bài làm. Tự chữa bài bằng cách ghi vào những ô trống sau lỗi trong bài viết và cách sửa lỗi :

Loại lỗi	Các lỗi cụ thể	Sửa lại từng lỗi
Chính tả

Từ

Câu

2. Chọn và viết lại một đoạn trong bài làm của em cho hay hơn :

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *TRUNG THỰC - TỰ TRỌNG*

1. Chọn các từ *tự tin, tự ti, tự trọng, tự kiêu, tự hào, tự ái* để điền vào từng chỗ trống thích hợp trong đoạn văn sau :

Ai cũng khen bạn Minh, lớp trưởng lớp em, là con ngoan trò giỏi. Minh phụ giúp bố mẹ nhiều việc nhà, nhưng luôn luôn đi học đúng giờ, làm bài đầy đủ, chưa bao giờ để ai phiến trách điều gì. Cô chủ nhiệm lớp em thường bảo : "Minh là một học sinh có lòng

Là học sinh giỏi nhất trường nhưng Minh không Minh giúp đỡ các bạn học kém rất nhiệt tình và có kết quả, khiến những bạn hay mặc cảm, nhất cũng dần dần thấy hơn vì học hành tiến bộ. Khi phê bình, nhắc nhở những bạn mắc khuyết điểm, Minh có cách góp ý rất chân tình, nên không làm bạn nào Lớp 4A chúng em rất về bạn Minh.

2. Nối từ ở cột B với dòng ghi *nghĩa* của từ đó ở cột A :

A	B
Một lòng một dạ gắn bó với lí tưởng, tổ chức hay với người nào đó.	trung thành
Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi.	trung hậu
Một lòng một dạ vì việc nghĩa.	trung kiên
Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một.	trung thực
Ngay thẳng, thật thà.	trung nghĩa

3. Xếp các từ ghép trong ngoặc đơn thành hai nhóm dựa theo nghĩa của tiếng *trung* (*trung bình, trung thành, trung nghĩa, trung thực, trung thu, trung hậu, trung kiên, trung tâm*) :

- a) **Trung** có nghĩa là "ở giữa"
- b) **Trung** có nghĩa là "một lòng một dạ"

4. Đặt câu với một từ đã cho ở bài tập 3 :

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN

Phát triển ý nêu dưới mỗi tranh của truyện **Ba lưỡi rìu** thành một đoạn văn kể chuyện. Ghi vào chỗ trống nội dung từng đoạn văn. *Chú ý :*

- Hình dung đầy đủ diễn biến trong mỗi đoạn (Các nhân vật làm gì ? Các nhân vật nói gì ?)
- Miêu tả (ngoại hình của các nhân vật ; lưỡi rìu vàng, rìu bạc, rìu sắt).



Một chàng tiểu phu đang đốn củi thì lưỡi rìu bị văng xuống sông.

Đoạn 1 :

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Một cụ già hiện ra hứa sẽ vớt giúp.

Đoạn 2 :

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Lần thứ nhất, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng vàng.

Đoạn 3 :

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Lần thứ hai, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng bạc.

Đoạn 4 :

.....

.....

.....

.....

.....



Lần thứ ba, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng sắt.

Đoạn 5 :

.....

.....

.....

.....

.....



Cụ già khen chàng trai thật thà và tặng chàng cả ba lưỡi rìu.

Đoạn 6 :

.....

.....

.....

.....

.....